

KẾ HOẠCH

Triển khai Chuyển đổi số giai đoạn năm 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của UBND huyện Nhơn Trạch

Nhằm hoạch định chương trình, mục tiêu việc triển khai các chương trình chuyển đổi số trên địa bàn huyện Nhơn Trạch đáp ứng theo xu thế thời đại, đáp ứng theo yêu cầu phát triển xã hội trên địa bàn huyện, đồng thời triển khai các nội dung phát triển chính quyền số đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. UBND huyện Nhơn Trạch xây dựng kế hoạch Triển khai Chuyển đổi số giai đoạn năm 2021-2025 và định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ LẬP KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng 2025

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 4696/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai, phiên bản 1.0;

Căn cứ Quyết định số 3529/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai, phiên bản 2.0;

Căn cứ Quyết định số 5003/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt Chương trình chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Kế hoạch số 6289/KH-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về

một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng năm 2025;

Và các văn bản liên quan khác.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Hướng tới nền hành chính hiện đại theo xu thế toàn cầu hóa nhằm đáp ứng yêu cầu của sự phát triển xã hội trên địa bàn huyện, hướng tới mục tiêu xây dựng chính quyền số cung cấp dịch vụ hành chính công, kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu trong các cơ quan nhà nước, giữa các cấp với mục tiêu xây dựng chính quyền số, xã hội số, kinh tế số,...trên địa bàn huyện Nhơn Trạch.

Hướng tới mục tiêu xây dựng chính quyền số để triển khai một số giải pháp đô thị thông minh nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tăng năng suất lao động và phục vụ Nhân dân theo xu thế xã hội số hóa đáp ứng với sự phát triển của xã hội trên địa bàn huyện.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1 Mục tiêu đến năm 2025

- 100% TTHC phổ biến liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được cung cấp qua Cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 để hỗ trợ người dân giao dịch trên môi trường mạng.

- Các giao dịch điện tử dần dần được chuyển sang cơ chế xác thực điện tử trên môi trường mạng.

- Phần đầu đạt tỉ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt trên 60%; trên 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về giải quyết TTHC.

- Triển khai số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực, thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện phục vụ việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

- Lãnh đạo các cơ quan cấp huyện, cấp xã được cấp và sử dụng chữ ký số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ.

- Ứng dụng công nghệ số để triển khai một số giải pháp đô thị thông minh như: hệ thống camera thông minh (AI), nghiên cứu xây dựng một ứng dụng cung cấp dịch vụ hành chính công phù hợp với thực tiễn của huyện,...

- Phân đầu số hóa 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) thông qua việc ứng dụng chữ ký số để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và tính xác thực.

- Phân đầu đạt 80% cuộc họp được tổ chức theo hình thức trực tuyến.
- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 8%.
- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 90% hộ gia đình, 100% các xã, thị trấn.
- 100% trên địa bàn các xã, thị trấn có phủ sóng mạng di động 4G/5G.
- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

2.2 Mục tiêu đến năm 2030

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt trên 80%; trên 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về giải quyết TTHC.
- 100% hồ sơ công việc cấp huyện và cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 10%.
- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang.
- Hạ tầng mạng 5G phủ sóng khắp trên địa bàn huyện.
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.
- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

III. NGUYÊN TẮC CỦA KẾ HOẠCH

1. Vai trò nhận thức trong chuyển đổi số

Đổi mới tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành chiến lược phát triển chuyển đổi số gắn liền với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Chuyển đổi về nhận thức, cách thức ứng dụng công nghệ trong hệ thống chính quyền theo xu thế thời đại với sự phát triển của công nghệ: chuyển từ việc ứng dụng công nghệ để đáp ứng các yêu cầu nghiệp vụ sang ứng dụng công nghệ để

phục vụ và thích ứng với sự phát triển nhanh của nền kinh tế số, sự bùng nổ thông tin và sự phát triển đa chiều của xã hội số.

Hình thành nền tảng văn hóa số trong các cơ quan nhà nước và trong cộng đồng dân cư. Xây dựng lộ trình và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong từng ngành, từng lĩnh vực phù hợp với thực tiễn.

Sự quyết tâm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, bắt tay vào việc khai thác và sử dụng công nghệ để quản lý và thúc đẩy phát triển từng ngành, lĩnh vực là yếu tố quyết định thành công trong chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước.

Cán bộ, công chức, người lao động: Thay đổi thói quen, cách nghĩ, cách làm, cách tư duy vấn đề trong công việc và cuộc sống khi ứng dụng các công nghệ số thay thế một số phương pháp truyền thống để tăng năng suất lao động và hiệu quả công việc.

Người dân: Hiểu, biết để khai thác tối đa các dịch vụ hành chính công do các cơ quan nhà nước cung cấp trên môi trường mạng; biết tận dụng và khai thác hiệu quả công nghệ số trong lao động, sản xuất, vui chơi, giải trí và trong cuộc sống.

2. Người dân và doanh nghiệp là trung tâm trong việc chuyển đổi số

Với sự phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động mạnh mẽ đến mọi mặt trong đời sống, xã hội. Trong đó, người dân được coi là trung tâm của chuyển đổi số, việc phát triển các ứng dụng CNTT nhằm mang lại hiệu quả và phục vụ cuộc sống hàng ngày của người dân. Do vậy, triển khai chuyển đổi số cần ưu tiên tập trung trên một số lĩnh vực có tác động trực tiếp đến đời sống, xã hội của người dân. Một số lĩnh vực cần tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số, bao gồm: Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước, Dịch vụ công của nhà nước, Tài chính và ngân hàng, Thương mại điện tử, Y tế, Giáo dục, Nông nghiệp, Giao thông vận tải, Tài nguyên và môi trường,...

3. Thể chế và công nghệ là động lực của chuyển đổi số

Ban hành các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ và triển khai các quy định, quy chế của cấp trên thúc đẩy chuyển đổi số.

Chú trọng ứng dụng các giải pháp công nghệ, nền tảng phục vụ công tác chuyển đổi số với định hướng chung cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương gắn liền với công tác đảm bảo an ninh, an toàn thông tin.

4. Ứng dụng nền tảng số là giải pháp đột phá thúc đẩy chuyển đổi số

Ứng dụng hoặc phát triển các nền tảng số tạo cơ sở để phát triển các hệ thống, ứng dụng, dịch vụ thực hiện chuyển đổi số nhanh hơn, giảm chi phí, tạo các hệ sinh thái chuyển đổi số. Trước hết, tập trung xây dựng và khai thác hiệu quả các nền tảng thiết yếu cho phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

Ứng dụng công nghệ mới, nền tảng số giúp UBND huyện triển khai các ứng dụng, dịch vụ hành chính công phục vụ cho nhu cầu thiết yếu, cấp thiết của người dân, doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu của sự phát triển xã hội hiện nay.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng là yếu tố then chốt để chuyển đổi số

Các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp cho chuyển đổi số cần đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng, bảo đảm sự thành công và bền vững của các nội dung trong chuyển đổi số.

Tuân thủ và thực hiện theo các quy định, hướng dẫn chung về an toàn, an ninh mạng, phân bổ đầu tư cho lĩnh vực an toàn thông tin theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm nâng cao năng lực trong công tác đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trên địa bàn huyện nói riêng và trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nói chung.

6. Sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ giữa các cấp và sự tham gia của toàn dân là yếu tố quyết định sự thành công của chuyển đổi số

Sự chung tay, vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các cấp uỷ Đảng, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp xem chuyển đổi số là một nhiệm vụ quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, trong chỉ đạo, điều hành và trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, các nhân, tổ chức mình trên cơ sở các chỉ đạo của cấp trên và tùy tình hình cụ thể của từng cơ quan, đơn vị để có các chủ trương, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đánh giá kịp thời mang ý nghĩa quyết định sự thành công của chuyển đổi số trong cơ quan, nhà nước và xã hội.

Ban hành cơ chế, giải pháp, biện pháp khuyến khích, thúc đẩy người dân, doanh nghiệp, tổ chức và các cá nhân tham gia vào công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn huyện. Đây là yếu tố quan trọng vì chuyển đổi số sẽ có tác động trực tiếp đến nhiều mặt trong đời sống, xã hội, công việc, học tập, thụ hưởng của toàn dân. Sự tham gia của toàn dân là yếu tố bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm trong chuyển đổi số.

7. Hợp tác, kế thừa, thụ hưởng là giải pháp quan trọng để thực hiện chuyển đổi số

Chú trọng việc phối hợp các cơ quan cấp trên, hợp tác với tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước để nghiên cứu, phát triển, đổi mới sáng tạo các lĩnh vực chuyển đổi số mà huyện chú trọng, tập trung giải quyết các vấn đề cốt lõi như: xây dựng chương trình hành động cụ thể để nghiên cứu, thừa hưởng và chuyển giao công nghệ,...đảm bảo sự đồng bộ, hiệu quả.

Lựa chọn, ưu tiên nghiên cứu một số công nghệ cốt lõi có thể đi tắt đón đầu cũng như có khả năng tạo đột phá mạnh mẽ, phù hợp với thực tiễn của địa phương.

IV. NỘI DUNG

1. Phát triển nền tảng chuyển đổi số

1.1. Chuyển đổi trong nhận thức

- Thay đổi phương thức tổ chức, nhận thức, văn hóa để phát triển chuyển đổi số, cần phát huy tối đa tính chủ động, sáng tạo của mỗi tổ chức, cá nhân về chuyển đổi số trong từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số; vừa nỗ lực quyết liệt trong chỉ đạo điều hành, giải quyết công việc của địa phương vừa tích cực kết nối với các sở, ngành liên quan để báo cáo trao đổi, xin ý kiến tham vấn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và tranh thủ sự hỗ trợ về cơ chế, chính sách, nguồn lực, kinh nghiệm.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cần phải truyền cảm hứng và nêu gương, đi đầu trong cơ quan, đơn vị về chuyển đổi số. Công tác chỉ đạo phải tập trung, tránh phân tán, phải có sự cam kết của người đứng đầu, có một chiến lược xuyên suốt, dám nghĩ dám làm, luôn lấy người dân làm trung tâm, thống nhất, phân bổ nguồn ngân sách để xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Sẵn sàng cho việc triển khai thủ tục không giấy tờ, ngoài trang bị đầy đủ hạ tầng, thiết bị, công nghệ, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị và địa phương ưu tiên tạo điều kiện cho cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng trong tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử.

- Cấp ủy, đảng chỉ đạo đoàn Thanh niên thành lập các đội tình nguyện tuyên truyền về chuyển đổi số, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục trên môi trường mạng sớm hình thành thói quen giải quyết hồ sơ trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp trên môi trường điện tử.

- Mục tiêu hướng đến 100% thủ tục hành chính được thực hiện trên môi trường điện tử cần sự tiếp tục nỗ lực của các cơ quan chức năng trong thay đổi thói quen người dân; giúp người dân hiểu việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử có giá trị pháp lý như các hình thức khác theo quy định của pháp luật, việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử không làm tăng phí, lệ phí ngoài quy định mà còn tiết kiệm được chi phí thời gian, tiền bạc của người dân.

- Chú trọng đầu tư trang thiết bị hiện đại, đáp ứng yêu cầu công việc, nhu cầu người dân trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai phần mềm phục vụ tốt, ít thao tác, có tính bảo mật cao và rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ so với thực hiện thủ công cũng là việc làm cần thiết. Đặc biệt, việc triển khai các kênh tương tác giữa cơ quan chức năng với người dân là điều không thể thiếu để người dân tiếp cận được nhiều kênh thông tin để bày tỏ quan điểm, ý kiến, từ đó từng bước cải tiến, hoàn thiện quy trình vận hành, hướng đến phục vụ tốt hơn.

- Xây dựng, lồng ghép các chuyên mục tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng và qua nhiều kênh chia sẻ về các chương trình chuyển đổi số. Chia sẻ, phổ biến kết quả thành công, tôn vinh gương thành công

điền hình về chuyển đổi số để nhân rộng các điền hình trên: đài phát thanh, trang thông tin điện tử huyện, truyền thanh cấp xã, pa-no, áp-phích...

- Tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, giải đáp thắc mắc về chuyển đổi số.

- Tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp cùng tham gia, góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích của chuyển đổi số mang lại.

1.2. Đột phá trong thể chế

- Ban hành cơ chế, chính sách để thực hiện chuyển đổi số trên các lĩnh vực trọng điểm như: y tế, giáo dục, tài chính, ngân hàng, nông nghiệp, giao thông vận tải, tài nguyên, và môi trường, sản xuất,...

- Rà soát, đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số theo hướng đổi mới, sáng tạo.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công nghệ thông tin và truyền thông để bảo đảm đầu tư của Nhà nước và huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, xã hội để chuyển đổi số theo hướng: khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ cho chuyển đổi số.

- Nghiên cứu ban hành cơ chế thúc đẩy, khuyến khích người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng, cung cấp các dịch vụ số trên địa bàn huyện.

1.3. Phát triển hạ tầng số

- Tăng cường khai thác và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng một cách thống nhất, đồng bộ, tin cậy phục vụ cho chuyển đổi số và triển khai Chính quyền số qua các hệ thống và ứng dụng.

- Chuyển đổi toàn diện sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (Ipv6).

- Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thí điểm và nhân rộng việc xây dựng, phát triển mạng 5G và các dịch vụ, ứng dụng cho người dân và doanh nghiệp cũng như phục vụ việc cung cấp các dịch vụ hành chính công của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

- Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT), xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, môi trường, năng lượng, điện, nước, ... để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số.

1.4. Ứng dụng và phát triển nền tảng số

- Nghiên cứu, ứng dụng nền tảng định danh điện tử triển khai cho các hệ thống thông tin của huyện, trong đó gồm những chức năng cơ bản như: bóc tách sinh trắc học, nhận dạng người dân dưới dạng đặc tính số; lưu trữ và truy xuất thông tin người dân; kết nối nền tảng định danh xác thực được sử dụng trong hệ thống chính quyền điện tử.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong một số hoạt động nghiệp vụ chủ chốt và hoạt động chỉ đạo điều hành; trong quản lý thông tin dân cư, tài chính, đào tạo và y tế; trong xác thực điện tử và thanh toán điện tử.

- Thực hiện việc kết nối và chia sẻ dữ liệu số về Kho quản lý dữ liệu điện tử của tỉnh với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin huyện đã và đang triển khai nhằm đảm bảo thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ, đảm bảo các qui định và yêu cầu về công tác văn thư, lưu trữ theo Luật Lưu trữ và Nghị định số 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

1.5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Chuẩn hóa các thiết bị đảm bảo an toàn bảo mật, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin, mạng máy chủ của huyện và các xã, thị trấn trong xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số.

- Đảm bảo ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Ban Cơ yếu Chính phủ trong các giao dịch điện tử trên môi trường mạng (trong cả nội bộ và giao dịch bên ngoài) của các cơ quan, đơn vị.

- Triển khai các chương trình nâng cao nhận thức về an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức đến các CB,CC,VC và người lao động trong các cơ quan nhà nước về chuyển đổi số, cần được thực hiện định kỳ hằng năm với nội dung cập nhật phù hợp.

- Phổ cập các nội dung nguy cơ mất an toàn thông tin cá nhân trên không gian mạng đến toàn thể người dân trên địa bàn để mọi người dân hiểu, biết góp phần làm giảm nguy cơ mất an toàn thông tin trong không gian mạng.

2. Phát triển Chính quyền số

- Bám sát các nội dung của Quyết định số 5003/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt Chương trình chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Đồng Nai; Kế hoạch số 6289/KH-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng năm 2025 để triển khai các chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương.

- Triển khai số hóa hồ sơ TTHC tích hợp với hệ thống Một cửa điện tử để số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.

- Triển khai số hóa nghiệp vụ trên các lĩnh vực của các cơ quan hành chính nhà nước để xử lý, điều hành theo quy trình điện tử; ứng dụng hỗ trợ nội bộ, từng bước xây dựng hình thành môi trường làm việc số, công sở số trên phạm vi toàn huyện đồng bộ với tỉnh.

- Triển khai một số dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh gắn liền phát triển dịch vụ đô thị với hệ thống chính quyền điện tử, chính quyền số, phát triển bền vững theo mô hình kinh tế tuần hoàn.

- Xây dựng chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

3. Phát triển kinh tế số

3.1. Phổ biến kiến thức về chuyển đổi sang kinh tế số

- Triển khai thông tin, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về lộ trình thực hiện và phát triển kinh tế số đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, đến các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn để nắm bắt, hưởng ứng, chung tay góp phần nâng cao hiệu quả công tác chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Phổ biến kiến thức chung về xây dựng lộ trình và thực hiện chuyển đổi số sang kinh tế số.

- Phổ biến kiến thức về các công nghệ số, các mô hình kinh tế số đổi mới, sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp trong từng lĩnh vực đang thành công nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số.

3.2. Hỗ trợ phát triển thương mại điện tử

- Triển khai cơ chế và thúc đẩy việc áp dụng nhanh chóng nền tảng mã địa chỉ bưu chính trên nền tảng bản đồ số và mã bưu chính quốc gia (Vpostcode) trong hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn huyện.

- Có cơ chế thúc đẩy phát triển thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất theo từng ngành, hàng để tạo thêm các chuỗi liên kết mới phù hợp với tình hình của địa phương, trong đó đặc biệt quan tâm tạo điều kiện thuận lợi đến hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn huyện.

- Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm công khai kết quả trên mạng Internet đối với những trường hợp có đơn thư tố cáo, khiếu nại của người tiêu dùng.

3.3 Triển khai hiệu quả Chính quyền số làm nền tảng cho phát triển kinh tế số

- Đa dạng hóa việc công khai, minh bạch và đơn giản hóa các thủ tục hành chính hỗ trợ người dân, doanh nghiệp giảm bớt thủ tục, thời gian, quy trình thực hiện.

- Triển khai các dịch vụ hành chính công trên nền tảng công nghệ số để hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận thông tin một cách nhanh chóng, chính xác về thị trường, xu thế, cơ chế,... giúp các doanh nghiệp định hướng, xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển phù hợp.

- Triển khai các cơ sở dữ liệu dùng chung, thống nhất, đồng bộ từ tỉnh, huyện, xã và thị trấn cung cấp thông tin đến doanh nghiệp trên môi trường điện tử để các doanh nghiệp tiếp cận các dự án, thông tin, nguồn vốn, chương trình hợp tác phát triển,...

4. Phát triển xã hội số

- Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ, phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện triển khai xây dựng hạ tầng, cung cấp dịch vụ. Phân đấu hạ tầng mạng băng thông rộng, cáp quang phủ trên 90% hộ gia đình, 100% xã, thị trấn vào năm 2025.

- Thúc đẩy các chiến lược, chính sách trong việc đẩy mạnh thanh toán điện tử, phấn đấu Tỷ lệ người dân thực hiện thanh toán điện tử đạt trên 60% vào năm 2025 trên các nền tảng thanh toán trực tuyến do Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong hoạt động thanh toán hàng ngày.

- Nghiên cứu phát triển chiến lược truyền thông trên các kênh trực tuyến để đẩy mạnh việc tiếp cận, tham gia của người dân, doanh nghiệp, cá nhân, các tổ chức về chương trình chuyển đổi số.

- Cung cấp dịch vụ công thuận tiện cho người dân, tăng cường sự tham gia của người dân trong hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước (CQNN); tăng cường hiệu quả hoạt động và đổi mới trong các CQNN; Thúc đẩy phát triển không dùng tiền mặt trong thanh toán; xây dựng và phát triển dữ liệu mở của CQNN để tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội.

5. Chuyển đổi số trong các lĩnh vực ưu tiên

5.1. Trong phát triển đô thị thông minh

Nghiên cứu triển khai các giải pháp phát triển đô thị thông minh như: Camera thông minh (AI) trong điều hành và xử lý vi phạm trong giao thông, ứng dụng tiếp nhận và xử lý các phản ánh của người dân về an ninh, trật tự xã hội, ứng dụng cung cấp dịch vụ công qua app,...

- Tiếp cận và triển khai mô hình đô thị thông minh trong một số ngành trọng điểm như: Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Giao thông vận tải, Nông nghiệp,...

5.2. Trong lĩnh vực Y tế

- Tập trung nâng cao nhận thức đội ngũ y, bác sĩ và người dân nhận thức về ích lợi của việc chuyển đổi số trong y tế, chăm sóc sức khỏe toàn dân.

- Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và hệ thống thông tin của các cơ sở y tế hoạt động hiệu quả trên nền tảng số.

- Xây dựng và triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân, phấn đấu đến năm 2025 đảm bảo 100% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử. Phát triển các ứng dụng cung cấp thông tin về phòng bệnh, khám chữa bệnh, dịch vụ chăm sóc sức khỏe người dân.

- Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở khám, chữa bệnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử. Phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong khám chữa bệnh.

- Triển khai các kênh hỗ trợ trực tiếp, trực tuyến để hỗ trợ trong cộng đồng khi sử dụng các dịch vụ y tế trên môi trường điện tử.

5.3. Trong lĩnh vực Giáo dục

- Nâng cao nhận thức trong đội ngũ giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh về chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục để nắm bắt và biết được ích lợi của việc chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục.

- Chú trọng xây dựng hạ tầng CNTT trong các cơ sở giáo dục theo hướng hiện đại, thiết thực và hiệu quả. Mục tiêu đến năm 2025 là 100% trường học được kết nối đường truyền băng thông rộng; 100% học sinh, sinh viên các cấp được tiếp cận Internet và kho học liệu trực tuyến; xây dựng cổng thư viện số (giáo trình, bài giảng, học liệu số) và hệ thống học trực tuyến.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học (bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện), kết hợp học trên lớp và học trực tuyến, kiểm tra và đánh giá kết quả dạy và học với các nền tảng giáo dục mới. Đến năm 2025, 100% các trường học, cơ sở giáo dục có

trang thông tin điện tử, cung cấp những thông tin về cơ sở vật chất, chương trình học, đội ngũ giáo viên, kết quả học tập của học sinh,...

- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục qua các khoá huấn luyện, tập huấn thường xuyên, và học tập từ các đơn vị đã thí điểm thành công chương trình chuyển đổi số trong giáo dục để học tập, đúc kết kinh nghiệm thực tiễn.

- Xây dựng các chính sách về đào tạo “kỹ năng số” cho học sinh các cấp (tiểu học, trung học cơ sở), đến năm 2025 phấn đấu 100% học sinh được tham gia các khóa học đào tạo kỹ năng số trong trường học. Hàng năm có các chương trình đào tạo về kỹ năng số cho giáo viên các cấp học để áp dụng trong quá trình giảng dạy.

- Triển khai hệ thống học bạ điện tử, thẻ học sinh thông minh,... kết nối, liên thông với hệ thống thông tin của các trường trong huyện, tỉnh và sử dụng công cụ phân tích dữ liệu để quản lý hoạt động giáo dục.

- Tạo kênh giao tiếp trực tuyến giữa gia đình với nhà trường giúp phụ huynh theo dõi nắm bắt kịp thời các thông tin. Giáo viên kịp thời biết được các phản hồi, ý kiến, trên hệ thống trong việc phối hợp giữa gia đình – nhà trường trong dạy và học, đồng thời gia đình theo dõi được tình hình, năng lực học tập, kết quả học tập, và các thông tin liên quan khác để cùng phối hợp.

5.4. Trong lĩnh vực Giao thông vận tải

- Triển khai ứng dụng công nghệ số trong việc quản lý công tác sát hạch, cấp, đổi giấy phép lái xe.

- Ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước đối với các hình thức giao thông công cộng như: xe buýt, taxi,...

- Ứng dụng công nghệ số đối với việc quản lý hạ tầng giao thông (bao gồm dữ liệu về đường, cầu, biển báo, biển chỉ dẫn...), kết nối thông tin giám sát và điều khiển thời gian thực với các hệ thống camera, đèn tín hiệu, biển báo, biển chỉ dẫn giao thông..., phân tích và tổng hợp thông tin giao thông dựa trên dữ liệu thu thập được.

5.5. Trong lĩnh vực Tài chính - ngân hàng

- Triển khai ứng dụng công nghệ số trong các ngành: Thuế, Kho bạc; triển khai thanh toán điện tử.

- Các ngân hàng thương mại cung cấp dịch vụ ngân hàng số theo hướng phát triển đa dạng các kênh phân phối, đổi mới sáng tạo, tự động hóa quy trình.

- Rà soát đưa dịch vụ công nghệ số đến những nơi đồng bào vùng sâu, vùng xa chưa có khả năng tiếp cận hoặc chưa được ngân hàng phục vụ dựa vào sự đổi mới sáng tạo của công nghệ như thanh toán di động, cho vay ngang hàng,...

5.6. Trong lĩnh vực Du lịch

- Thực hiện số hóa toàn bộ dữ liệu các thông tin số và xây dựng các hệ thống thông tin về khu, điểm du lịch, cơ sở dịch vụ và khách du lịch để chuyển tải thông tin tốt nhất đến khách du lịch.

- Đa dạng hóa hệ thống Internet không dây (Wifi) miễn phí tại các khu, điểm du lịch, cơ sở dịch vụ,...

- Khuyến khích và thúc đẩy 100% các cơ sở du lịch triển khai dịch vụ thanh toán trực tuyến (qua ví điện tử, ứng dụng ngân hàng trực tuyến, quét mã QR Code...) ở tất các điểm đến du lịch.

- 100% công tác quản lý liên quan đến du lịch (các cơ sở cung cấp dịch vụ cho du lịch, hướng dẫn viên, công ty khai thác du lịch...) được điện tử hóa, số hóa.

5.7. Trong lĩnh vực nông nghiệp

- Xây dựng mô hình chuyển đổi số nhằm phát triển nông nghiệp công nghệ cao, hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỉ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

- Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác quản lý để có các chính sách, điều chỉnh kịp thời phát triển nông nghiệp như dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch.

- Ứng dụng công nghệ số trong việc triển khai các mô hình sản xuất thông minh để phân tích độ ẩm, độ phèn, ngập mặn, thổ nhưỡng,... phục vụ trong hoạt động sản xuất trong nông nghiệp.

5.8. Trong lĩnh vực môi trường

- Ứng dụng công nghệ số vào việc phân tích trạng thái ô nhiễm và ảnh hưởng xấu đến môi trường để từ đó lựa chọn các giải pháp xử lý phù hợp.

- Nâng cấp, mở rộng hệ thống giám sát thu gom rác thải theo thời gian thực; Mở rộng mạng lưới quan trắc chất lượng môi trường, tạo ra các bản đồ số diễn biến ô nhiễm môi trường không khí, nước,... đáp ứng thời gian thực trên toàn địa bàn tỉnh.

- Xây dựng ứng dụng phân tích và dự báo về môi trường thời gian thực, các hệ thống giám sát liên tục phục vụ cho các bãi rác, lò xử lý rác thải; Xây dựng hệ thống tính toán dữ liệu quy hoạch môi trường cho phát triển bền vững. Mục tiêu lâu dài là chuyển đổi số để bảo vệ môi trường bền vững.

6. Đảm bảo an toàn thông tin trong chuyển đổi số

- Nâng cao nhận thức toàn thể CBCC,VC, người dân về đảm bảo an toàn, an ninh mạng mang trong chuyển đổi số, đặc biệt là việc bảo vệ thông tin của cá nhân, tổ chức trên không gian mạng.

- Chú trọng các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin là nhiệm vụ quan trọng trong việc triển khai, thúc đẩy và phát triển chuyển đổi số bền vững.

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin phải đảm bảo các yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật về đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ được quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Triển khai các giải pháp, mô hình bảo đảm an toàn thông tin trong bối cảnh hiện nay, việc nâng cấp, phát triển công nghệ được xem là lựa chọn tối ưu để giải quyết những rủi ro về bảo mật và tấn công mạng phục vụ trong công tác chuyển đổi số của các cơ quan đảng, nhà nước và của tổ chức cá nhân trên địa bàn huyện.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện bao gồm: ngân sách nhà nước, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao ưu tiên nguồn lực để thực hiện các hoạt động chuyển đổi số tại đơn vị mình.

2. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức; xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách; xây dựng nền tảng số quản lý, vận hành, khai thác Chính quyền số; bảo đảm an toàn an ninh mạng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND huyện

Chủ trì, phối hợp phòng Văn hóa và Thông tin rà soát tham mưu UBND huyện phương án đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng cho việc triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số trong đó chú trọng các giải pháp đầu tư phần cứng, phần mềm phục vụ cho công tác đảm bảo an toàn thông tin của hệ thống mạng, máy chủ. Chủ động xây dựng phương án dự phòng cho hạ tầng công nghệ thông tin, máy chủ đảm bảo hoạt động liên tục phục vụ hoạt động của các cơ quan nhà nước và trong công tác chỉ đạo, điều hành.

Chủ trì, phối hợp phòng Văn hóa và Thông tin, phòng Nội vụ tham mưu huyện triển khai các giải pháp công nghệ số để cung cấp dịch vụ hành chính công,

các ứng dụng thông minh tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện phục vụ người dân, doanh nghiệp hiệu quả hơn, nhất là các ứng dụng công nghệ thông minh phục vụ nhu cầu cấp thiết của người dân.

Rà soát tham mưu UBND huyện kiến nghị cắt, giảm, đơn giản hóa TTHC thẩm quyền của tỉnh và đơn giản hóa các TTHC thẩm quyền của huyện, xã đáp ứng 100% TTHC cung cấp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công theo lộ trình đề ra.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện rà soát đầu tư các giải pháp bảo đảm an ninh, an toàn thông tin cho hạ tầng công nghệ thông tin của huyện đạt cấp độ 2 theo Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

Tham mưu UBND huyện đăng ký hồ sơ đăng ký thẩm định bảo đảm an ninh, an toàn thông tin cấp độ 2 cho hạ tầng công nghệ thông tin của UBND huyện.

Tham mưu UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo kế hoạch đề ra đảm bảo đồng bộ, hiệu quả. Đồng thời, chịu trách nhiệm tham mưu UBND huyện đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong công tác triển khai thực hiện.

Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai của các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn, chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra. Qua đó, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND huyện phương án giải quyết hoặc kiến nghị cấp trên với những nội dung vượt thẩm quyền của UBND huyện.

Theo dõi, giám sát các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc đầu tư ứng dụng CNTT, hỗ trợ, hướng dẫn việc đầu tư tuân thủ theo Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh, đảm bảo kết nối liên thông và chú trọng các giải pháp bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng trong quá trình triển khai chuyển đổi số.

Nghiên cứu tham mưu UBND huyện triển khai các giải pháp, ứng dụng công nghệ thông minh phục vụ trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ trong công tác quản lý xã hội và trong công tác chỉ đạo điều hành.

Phối hợp chặt chẽ với các ngành, cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện triển khai các giải pháp đô thị thông minh.

Đào tạo, bồi dưỡng cho CB,CC,VC cấp huyện, xã về các kỹ năng ứng dụng CNTT phù hợp với tình hình phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, phù hợp với tình hình triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số tại địa

phương nhằm đảm bảo phát triển nguồn nhân lực trong việc triển khai các ứng dụng, công nghệ tiên tiến với xu hướng toàn cầu hóa.

3. Phòng Nội vụ

Chủ trì phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND và UBND nghiên cứu tham mưu UBND huyện các giải pháp triển khai các ứng dụng công nghệ số phục vụ trong hoạt động cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát các TTHC tham mưu UBND huyện đề xuất tinh triển khai thực hiện cung cấp TTHC qua dịch vụ công trực tuyến đảm bảo 100% TTHC cung cấp trực tuyến đến người dân, doanh nghiệp.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan nghiên cứu tham mưu, đề xuất UBND huyện có các giải pháp về cơ chế, chính sách nhằm thu hút, thúc đẩy sự tham gia, hưởng ứng sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân, doanh nghiệp đảm bảo đạt tỉ lệ hồ sơ được tiếp nhận và xử lý qua Cổng dịch vụ công trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết theo lộ trình đề ra.

Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin tham mưu UBND xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về CNTT trong bối cảnh toàn cầu hóa về chính quyền điện tử, chính quyền số và công tác đảm bảo an toàn thông tin (liên kết mời Sở Thông tin và Truyền thông hoặc các tổ chức, chuyên gia) hỗ trợ triển khai các nội dung về chính quyền điện tử, chính quyền số và công tác an toàn thông tin để đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn nâng cao trình độ của đội ngũ CB,CC,VC đáp ứng cho việc sẵn sàng trong nguồn lực để triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số và chính quyền thông minh.

4. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện bố trí nguồn kinh phí triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước hiện hành.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương căn cứ khả năng ngân sách huyện và các nguồn vốn khác, cân đối, tham mưu cho UBND huyện ưu tiên bố trí kinh phí sự nghiệp chi cho các hoạt động, chương trình chuyển đổi số đã được UBND huyện phê duyệt.

Trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện các nội dung thuộc Kế hoạch chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND huyện xem xét, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện theo quy định.

Đảm bảo nguồn kinh phí chi cho công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng tối thiểu đạt 10% trong tổng kinh phí triển khai kế hoạch chuyển đổi số theo quy định của Chính phủ tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019.

5. Phòng Quản lý Đô thị

Chủ trì phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND huyện, Ban Quản lý dự án, phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan liên quan rà soát nghiên cứu tham mưu UBND huyện các giải pháp triển khai đô thị thông minh như: Đèn giao thông, quản lý cây xanh, quản lý xây dựng, quản lý hạ tầng giao thông đường bộ,...

Triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ số trong quản lý đô thị trên địa bàn huyện.

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện trong lĩnh vực giáo dục thông minh, cơ sở dữ liệu dùng chung ngành giáo dục,... phục vụ trong hoạt động giáo dục.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học (bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện), kết hợp học trên lớp và học trực tuyến, kiểm tra và đánh giá kết quả dạy và học với các nền tảng giáo dục mới.

Ứng dụng công nghệ số tạo kênh giao tiếp giữa gia đình, nhà trường giúp phụ huynh theo dõi nắm bắt kịp thời các thông tin, giáo viên kịp thời biết được các phản hồi, ý kiến trên hệ thống. Nền tảng công nghệ giúp cho gia đình theo dõi được khả năng học tập, kết quả học tập, và các thông tin khác để phối hợp quản lý, trong dạy và học.

7. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, các xã, thị trấn nghiên cứu tham mưu triển khai các mô hình kinh tế thông minh trong sản xuất như: mô hình chăn nuôi, trồng trọt, cải tạo đất, độ ẩm, ngập mặn,... có áp dụng công nghệ số để quản lý và nâng cao, gia tăng trong sản xuất.

Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn vệ sinh thực phẩm.

Ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý để có các chính sách, điều hành kịp thời phát triển nông nghiệp như dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch trong nông nghiệp, chuyển đổi mô hình chăn nuôi, trồng chọt,...

8. Phòng Y tế

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế huyện, Bệnh viện huyện các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu triển khai các giải pháp thông minh trong lĩnh vực y tế như: Ứng dụng Y tế điện tử, hồ sơ y tế điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử,...

Ứng dụng công nghệ số trong triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân, phát triển các ứng dụng cung cấp thông tin phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe người dân.

Ứng dụng công nghệ số triển khai các kênh hỗ trợ trực tiếp, trực tuyến trên môi trường điện tử để hỗ trợ cộng đồng trong sử dụng các dịch vụ, y tế.

9. Phòng Tài nguyên – Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, các xã, thị trấn nghiên cứu tham mưu triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ số trong quản lý môi trường, trạng thái ô nhiễm trên địa bàn huyện.

Xây dựng ứng dụng phân tích và dự báo về môi trường thời gian thực, các hệ thống giám sát liên tục phục vụ cho các bãi rác, lò xử lý rác thải.

Xây dựng hệ thống tính toán dữ liệu quy hoạch môi trường cho phát triển bền vững. Mục tiêu lâu dài là chuyển đổi số để bảo vệ môi trường bền vững.

10. Công an huyện

Chủ trì, phối hợp phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND-UBND huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu các giải pháp triển khai hệ thống giám sát điều khiển giao thông thông minh như: thiết lập mạng lưới camera giám sát thông minh, cảm biến lưu lượng giao thông, thiết bị đo tốc độ, điều khiển đèn tín hiệu giao thông theo lưu lượng thời gian thực, nhận dạng đối tượng, phương tiện, phân tích hành vi, xử lý vi phạm,...

Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin, các cơ quan hành chính nhà nước trong công tác kiểm tra, giám sát công tác đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thẩm định trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ lưu trữ thông tin, tài liệu mật của cơ quan đảng, nhà nước trên địa bàn huyện.

Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin, các đơn vị liên quan trong việc điều tra, đấu tranh, xử lý các cá nhân, tổ chức lợi dụng các điểm yếu của hệ thống thông tin cơ quan đảng, nhà nước, cá nhân, tổ chức để thực hiện các hành vi xâm nhập trái phép gây nguy hại đến hệ thống mạng nội bộ, lợi dụng mạng xã hội để thực hiện các hành vi trái pháp luật như: xuyên tạc, vu khống, đã kích, lời

kéo, buôn bán trực tuyến các loại hàng hóa, dụng cụ thuộc danh mục Nhà nước cấm.

11. Ban Chỉ huy Quân sự huyện

Chủ trì phối hợp chặt chẽ Công an huyện cùng các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc phòng, chống chiến tranh mạng, khủng bố mạng trong xu thế toàn cầu hóa, vạn vật kết nối và khoa học công nghệ phát triển hiện nay, chủ động cập nhật công nghệ tiên tiến trong công tác phòng, chống chiến tranh mạng hiệu quả đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

Phối hợp chặt chẽ với công an huyện trong công tác điều tra, xử lý các cá nhân tổ chức lợi dụng mạng xã hội để buôn bán, rao vặt các dụng cụ chuyên dụng, vũ khí, vật liệu nổ thuộc danh mục Nhà nước cấm.

12. Ban Quản lý dự án

Phối hợp chặt chẽ với phòng Quản lý Đô thị, phòng Văn hóa và Thông tin, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các giải pháp cần thiết cho đô thị thông minh đáp ứng yêu cầu của sự phát triển xã hội, đồng thời với chuyên môn của mình hỗ trợ các thủ tục pháp lý cho cơ quan, đơn vị được huyện giao làm chủ đầu tư triển khai các dự án liên quan đến công tác chuyển đổi số, đô thị thông minh và chính quyền điện tử.

13. Trung tâm VHTT-TT huyện

Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông sâu rộng bằng nhiều hình thức với chức năng, nghiệp vụ chuyên môn của mình về lợi ích của việc triển khai chính quyền điện tử, chuyển đổi số, xã hội số đến toàn thể Nhân dân trên địa bàn huyện để dần dần hình thành nền tảng thói quen, văn hóa số ở người dân, cộng đồng trên địa bàn huyện trong bối cảnh xu thế toàn cầu hóa hiện nay.

Rà soát các cụm loa phát thanh trên địa bàn huyện thống kê tình trạng hoạt động của các cụm loa, lập đề xuất về UBND huyện thí điểm thay thế, bố trí các cụm loa không còn hoạt động do hư hỏng, lỗi thời để thay thế các cụm loa có sử dụng công nghệ thông minh (AI) nâng cao hiệu quả phát thanh, tuyên truyền đến toàn thể các tầng lớp Nhân dân một cách hiệu quả giúp người dân nắm bắt, hưởng ứng các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước một cách kịp thời, chung sức trong triển khai chuyển đổi số đáp ứng sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

14. Các cơ quan, đơn vị, địa phương

Trên cơ sở kế hoạch chuyển đổi số của UBND huyện, chủ động cập nhật các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số, chính quyền điện tử, chính quyền số

xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tiễn tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình quản lý.

Quán triệt đến toàn thể CB,CV,VC người lao động trong cơ quan, đơn vị mình về xu thế toàn cầu hóa đòi hỏi phải ứng dụng công nghệ trong hoạt động, trong lao động để bắt kịp thời đại, xu thế và tăng năng suất lao động; đồng thời quán triệt công tác phòng chống mã độc, an toàn thông tin trong điều kiện phát triển của CNTT tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro mất an toàn thông tin trên không gian mạng.

Chủ động tận dụng nguồn ngân sách của cơ quan, đơn vị, địa phương và các nguồn lực khác đầu tư trang thiết bị CNTT tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình đáp ứng cho việc ứng dụng CNTT trong hoạt động chính quyền điện tử, chính quyền số. Các xã, thị trấn chủ động nguồn kinh phí hàng năm ưu tiên nâng cấp, đầu tư hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin tại địa phương đáp ứng cho hoạt động ứng dụng CNTT và đảm bảo an toàn thông tin (khuyến khích đầu tư hạ tầng mạng có máy chủ phục vụ tại địa phương).

Cử cán bộ, công chức, viên chức người lao động tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ CNTT do huyện, các sở, ngành tổ chức để nâng cao trình độ ứng dụng CNTT của CB,CV,VC trong tình hình mới.

Trên đây là kế hoạch triển khai Chuyển đổi số giai đoạn năm 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của UBND huyện Nhơn Trạch. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao có hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT; Sở KH&CN;
- TT HU, TT.HĐND-UBND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Chánh, các Phó VP.HĐND và UBND huyện;
- Các phòng, Ban chuyên môn thuộc huyện;
- Công an huyện; Ban CHQS huyện;
- Trung tâm VH TT-TT huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NC,CNTT.



CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lương Hữu Ích